TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-PT
Ngày: 06/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Kiến.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Thư ký phiên tòa:

Ông Nguyễn Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31/12/2025 và 06/01/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 312/2025/TLPT-HS ngày 03/11/2025 đối với bị cáo Châu Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Châu Văn T, sinh năm 1963; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ D, ấp B, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường H, tỉnh Đồng Tháp); căn cước công dân: 087063016337; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; con ông Châu Văn P và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Châu Văn T:*

Luật sư Nguyễn Văn X thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 15/8/2024, Châu Văn T không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 66H1-182.96 (trên 50 phân khối) chở vợ là bà Nguyễn Thị K và cháu là Châu Hồ Ngọc D, sinh năm 2013 di chuyển trên Quốc lộ C hướng từ thành phố C về huyện T, tỉnh Đồng Tháp, đến đoạn Quốc lộ C thuộc tổ A, ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện 01 xe mô tô đang đậu trong lề đường bên phải theo hướng đi của xe T. Khi đó, T điều khiển xe vượt xe mô tô đang đậu trong lề đường bên phải thì bị trượt bánh, mất tay lái làm xe loạng choạng ngã làm cả ba người té xuống đường. T và cháu D ngã vào lề phải lòng đường, còn bà K ngã ra đường phía bên trái của xe mô tô. Lúc này, bánh sau bên phải của xe ô tô tải biển số 66C-076.90 do Nguyễn Xuân Sơn E điều khiển di chuyển song song cùng chiều với xe T cán qua đầu của bà Nguyễn Thị K. Hậu quả làm bà K tử vong tại hiện trường do chấn thương sọ não nặng/Suy hô hấp cấp/Lao đa màng.

Sau sự việc tai nạn giao thông trên, khi được yêu cầu xuất trình Giấy phép lái xe để phục vụ cho công tác điều tra, Châu Văn T đã xuất trình Giấy phép lái xe giả, Hạng A1 số AS 677794, họ và tên Châu Văn T do T đặt mua của một người không nhớ rõ nhân thân vào năm 2011 với giá 800.000 đồng, thông tin cá nhân là do T cung cấp cho người nhận làm giấy phép lái xe giả.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Oriental, biển số 66H1-182.96; Giấy phép lái xe hạng A1 số AS 677794, họ và tên Châu Văn T; Xe ô tô tải biển số 66C-076.90; Giấy phép lái xe hạng C, số 870949000317 tên Nguyễn Xuân Sơn E và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 0239225 do Trung tâm Đ cấp ngày 03/11/2023.

Tại Kết luận giám định số 1505/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1 số AS 677794, họ và tên Châu Văn T cần giám định ký hiệu A là giấy giả.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 126 ngày 28/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị K là do chấn thương sọ não nặng + Suy hô hấp cấp/Lao đa màng.

Phiếu đo nồng độ cồn ngày 15/8/2024 đối với Châu Văn T và Nguyễn Xuân Sơn E không phát hiện nồng độ cồn; Kết luận giám định số 1161 ngày 25/8/2024 kết luận: không tìm thấy thành phần các chất ma tuý thường gặp trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Xuân Sơn E.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn Quốc lộ C nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, mặt đường rộng 860cm, mặt đường hướng từ cầu K đến cầu C rộng 450cm, điểm mốc trụ điện số 473/99, lề chuẩn là mép đường theo hướng đi từ cầu K đến cầu C. Tại hiện trường ghi nhận 02 vết cày không liên tục, 01 vết chà nằm trên mặt đường và vùng va chạm nằm trên mặt đường có đường kính 50x50cm, tâm vùng va chạm đo vào lề chuẩn 185cm: Vị trí nạn nhân Nguyễn Thị K, đầu quay về hướng thành phố C, đo vào lề chuẩn là 170cm, chân nạn nhân quay về hướng huyện T, đo vào lề chuẩn là 115cm; Xe mô tô biển số

66H1-182.96 ngã ở lề đường, nghiêng sang trái; đầu xe quay về hướng cầu C, từ tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn 30cm; đuôi xe quay về hướng cầu K, từ tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn 70cm; Xe ô tô tải (có gắn cẩu) biển số 66C-07690, đỗ sát mép lề phải, đầu xe hướng về cầu C, từ tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn 0cm; đuôi xe quay về hướng cầu K, từ tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn 0cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô biển số 66H1-182.96: Phần nhựa mỏ dè chắn bùn trước có vết ma sát mài mòn kích thước (4,5 x 3)cm; T1 kim loại cố định gương chiếu hậu bên trái có vết trầy xước không liên tục, kích thước (13 x 0,5)cm, cong về sau 30 độ, phần gương rơi ra khỏi thanh kim loại; Gác chân trước bên trái cong hướng về sau, phần cao su bị rách, đầu kim loại gác chân bị trầy xước mài mòn kích thước (2,5 x 1)cm; Cánh bửng phía dưới bên trái bị bể; Xe ô tô tải biển số 66C-076.90: Mặt ngoài chân tú bên phải có vết trầy xước bong tróc sơn, kích thước (11 x 3)cm; Cầu thang lên xuống bên phải có vết mất bụi, kích thước (14 x 4,5)cm; Cuối cầu thang lên xuống bên phải có vết mất bụi, kích thước (14 x 2,5)cm; Mặt ngoài thanh kim loại bảo vệ bên phải có vết trầy xước bong tróc sơn, kích thước (9 x 4,5)cm, tâm cao cách mặt đất 46cm; Mặt ngoài thanh kim loại đầu cảng bảo vệ bên phải có vết ma sát mất bụi, kích thước (10 x 4)cm; Mặt ngoài lốp xe sau bên phải có vết trầy xước không liên tục, kích thước (70 x 11)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Châu Văn Đầy con trai của bà K là người đại diện hợp pháp của bà K đã nhận 42.000.000 đồng tiền hỗ trợ từ Nguyễn Xuân Sơn E và 10.000.000 đồng tiền bồi thường, khắc phục hậu quả từ Châu Văn T và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Châu Văn T.

Đối với xe mô tô biển số 66H1-182.96, nhãn hiệu Oriental, màu xanh do Nguyễn Văn L, sinh năm 1980, ngụ ấp B, xã B, huyện T đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Do thấy T hoàn cảnh khó khăn nên anh L cho ông T chiếc xe nói trên làm phương tiện đi lại, không làm thủ tục sang tên và cũng không biết T không có Giấy phép lái xe.

Đối với xe ô tô tải, biển số 66C-07690 qua xác minh là do ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1974, ngụ khóm C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu. Ông H1 thuê Nguyễn Xuân Sơn E lái xe ô tô tải nói trên để chở hàng hoá cho khách hàng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cùng Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 0239225 do Trung tâm Đ cấp ngày 03/11/2023 cho ông H1. Đối với Giấy phép lái xe Hạng C, số 870949000317 tên Nguyễn Xuân Sơn E, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Xuân Sơn E.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Châu Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên phù hợp với biên bản vụ việc, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định, phiếu đo nồng độ cồn, biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, lời khai của người làm chứng, người liên quan, lời khai, hỏi cung bị cáo, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngày 04/6/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp có Quyết định số 09/2025/HSST/QĐ trả hồ sơ điều tra bổ sung vụ án.

Tại Công văn số 145/CV-VKS-KV6 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp trả lời: Trên cơ sở điều tra xác định lại tư cách tố tụng của Nguyễn Xuân Sơn E là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Những vấn đề Tòa án yêu cầu điều tra bổ sung đã được điều tra làm rõ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Châu Văn T theo Cáo trạng 34/CT-VKS-TPCL ngày 14/4/2025 và áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo đối với tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2025/HS-ST ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Châu Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* và phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Văn T 01 (một) năm tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Văn T 03 (ba) tháng tù về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".*

1.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Châu Văn T phải chấp hành 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2025, bị cáo Châu Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Châu Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Bản án sơ thẩm kết án bị cáo là đúng tội danh, bị cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn, vợ thì chết do tai nạn giao thông, bị cáo đang phải chăm sóc mẹ vợ bị bệnh tai biến, chăm sóc cháu nội Châu Hồ Ngọc D, mẹ cháu D đã bỏ đi, cha của cháu D thì không làm gì, thường say rượu, không chăm sóc cho cháu được. Vì vậy, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về các tội danh *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện để Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã vi phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* 01 năm tù và xét xử bị cáo tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* 03 tháng tù là đã có xem xét, chiếu cố đến hoàn cảnh của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo với các lý do nuôi mẹ già, cháu nhỏ, hoàn cảnh khó khăn. Các lý do này Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn X bào chữa cho bị cáo Châu Văn T phát biểu:

Luật sư không tranh luận về tội danh. Luật sư xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Bởi vì, hành vi của bị cáo không phải là hành vi cố ý mà thuộc tình huống tai nạn bất ngờ, lỗi vô ý, hậu quả đau lòng là vợ của bị cáo tử vong, nay bị cáo không chỉ là người phạm tội mà còn là người đang gánh chịu những bi kịch đau lòng từ hậu quả đó; bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Việc cho bị cáo hưởng án treo hoàn toàn không gây nguy hại gì cho xã hội mà vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, thể hiện tính nhân văn của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc mẹ vợ cũng là mẹ của bị hại đang bị bệnh tai biến, cho bị cáo hưởng án treo sẽ làm xoa dịu đau thương cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không phản đối. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Châu Văn T không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thời hạn kháng cáo của bị cáo Châu Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Căn cứ đơn kháng cáo ngày 25/9/2025, bị cáo Châu Văn T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Châu Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại quá trình điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản vụ

việc; kết luận giám định tử thi; kết luận giám định; phiếu đo nồng độ cồn; biên bản; sơ đồ khám nghiệm hiện trường; biên bản khám phương tiện; lời khai của người làm chứng, người liên quan; lời khai, hỏi cung bị cáo; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 15/8/2024, bị cáo Châu Văn T không có giấy phép lái xe, điều khiển mô tô biển số 66H1-182.96 chở phía sau là bà Nguyễn Thị K và cháu Châu Hồ Ngọc D di chuyển từ thành phố C hướng về huyện T, đến đoạn đường Q thuộc tổ A, ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp thì xảy ra tai nạn, nguyên nhân do bị cáo điều khiển xe mô tô muốn vượt xe mô tô đang đậu trong lề đường nhưng đã không làm chủ được tay lái nên tự ngã làm cho bị cáo, bà K và cháu D đều bị ngã xuống đường, cùng lúc đó bên trái có xe ô tô tải biển số 66C-076.90 do Nguyễn Xuân Sơn E đang điều khiển đi song song cùng chiều, bánh xe sau của ô tô tải đã cán qua đầu của bà K làm bà K bị tử vong tại chỗ, do chấn thương sọ não nặng + Suy hô hấp cấp/Lao đa màng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã xuất trình Giấy phép lái xe hạng A1 số AS 677794 tên Châu Văn T giả do bị cáo mua với giá là 800.000 đồng của một người không rõ nhân thân.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái, không xử lý được tình huống khi điều khiển xe lưu thông trên đường, đây là các nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông. Bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 19 Điều 8 Luật giao thông đường bộ dẫn đến làm chết người với lỗi vô ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng người khác, bị hại lại chính là vợ của bị cáo nên đã gây mất mát đau thương cho chính bản thân bị cáo và cả gia đình bị cáo, đồng thời còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Đối với hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, bị cáo hoàn toàn nhận thức được bản thân bị cáo đã 02 lần đăng ký thi giấy phép lái xe mô tô nhưng không thi đạt. Vì vậy, bị cáo đã mua Giấy phép lái xe giả để sử dụng nhằm mục đích đối phó, trốn tránh hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cũng là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Châu Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 01 năm tù và tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù là phù hợp.

Đối với tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", hành vi của bị cáo Châu Văn T phạm tội thuộc điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 03 năm tù đến 10 năm tù, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù là mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, là đã có chiếu cố xem xét giảm nhẹ cho bị cáo đúng quy định của pháp luật.

Đối với tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*, hành vi của bị cáo Châu Văn T phạm tội thuộc khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 06 tháng tù đến 02 năm tù, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 tháng tù là mức hình phạt tù thấp nhất của khung hình phạt và cũng là mức hình phạt tù tối thiểu theo quy định của pháp luật hình sự. Việc quyết định hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đúng pháp luật và có lý, có tình.

Bị cáo Châu Văn T kháng cáo nhưng không bổ sung thêm được tài liệu, chứng cứ mới và xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo là phù hợp như đã phân tích ở phần trên. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo sinh năm 1963 là người cao tuổi, nên bị cáo không phải chịu án phí. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo chịu án phí là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, nên sửa án về phần này.

[3] Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận, lý do đã phân tích ở các phần trên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo được miễn theo quy định của pháp luật do là người cao tuổi.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo Châu Văn T.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Châu Văn T.

1. Tuyên bố bị cáo Châu Văn T phạm các tội "*Vi phạm quy định về tham*

gia giao thông đường bộ" và "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Văn T 01 (một) năm tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Văn T 03 (ba) tháng tù về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

1.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Châu Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sửa quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí.

Bị cáo Châu Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Châu Văn T được miễn.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 6 – Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 6 – Đồng Tháp;
- THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 6;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh